

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
"MỘT SỐ NGHỀ – NGÀY 22/12"

(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 1 tháng 12 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên kết hợp 2 tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Nâng cao chân, gập gối	<i>* Hoạt động học: TD tập bài tập PT chung</i> - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên kết hợp 2 tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Nâng cao chân, gập gối <i>* Hoạt động chơi: thể dục sáng</i>	
4	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi thay đổi tốc độ, theo hiệu lệnh.	- Hoạt động học: TD + <i>Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</i> TC: Kéo co	
5	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném xa bằng 2 tay + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	+ Ném xa bằng 2 tay + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	- Hoạt động học: TD + <i>Ném xa bằng 2 tay</i> TC: Nhảy qua suối nhỏ + <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> TC: Thi xem đội nào nhanh	

6	- Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động Bật tách và khép chân qua 7 ô	+ Bật tách và khép chân qua 7 ô	- Hoạt động học: TD + <i>Bật tách và khép chân qua 7 ô</i> TC: Chuyên bóng	
7	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	- Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Bẻ rom làm chổi, bẻ quả đỗ, nặn bánh....	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
25	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Trò chuyện về một số nghề phổ biến ở địa phương	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau; xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	- Hoạt động học: KPXH + <i>Trò chuyện về nghề sản xuất</i> + <i>Tìm hiểu về nghề xây dựng</i> - TCM: Dệt vải	
29	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.....	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh...). - Hát các bài hát về chủ đề nghề nghiệp - Vẽ dụng cụ nghề xây - Vẽ quà tặng chú bộ đội - Nặn các loại quả	-Hoạt động chơi: Chơi ở góc + Góc phân vai: Đóng vai bác sĩ khám bệnh, bán hàng. +Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề nghề nghiệp. Vẽ dụng cụ nghề xây, Vẽ quà tặng chú bộ đội. Nặn các loại củ - TCM: Người chăn nuôi giỏi, Chạy nhanh lấy đúng - Tranh, Xem tranh gọi tên dụng cụ các nghề, Dệt Vải	

32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng. Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 8. Nhận biết chữ số 8.	- Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng	- Hoạt động học: LQVT + <i>Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 8. Nhận biết chữ số 8.</i> T/C: Nhớ số	
33	Trẻ nhận biết số 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8.		
36	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.	- Gộp/ tách các nhóm 8 đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	- Hoạt động học: LQVT + <i>Tách gộp 1 nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.</i>	
37	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
53	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	- Hoạt động học: KPXH + <i>Trò chuyện về nghề sản xuất</i> + <i>Tìm hiểu về nghề xây dựng</i> - Trò chuyện về một số nghề phổ biến trong xã hội TCTV: Dụng cụ, sản phẩm.	
54	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày TLQĐNDVN	- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày TLQĐNDVN	-Hoạt động chơi: Chơi giờ đón, trả trẻ: +Cô trò chuyện về ngày 22/12 và những hoạt động diễn ra trong ngày này. TCTV: Bộ đội, duyệt binh.	

56	Trẻ kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. Trạm xá xã, đài tưởng niệm...	Kể, hoặc trả lời được câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng/trường học/nơi mua sắm/khám bệnh ở nơi trẻ sống hoặc đã được đến.	-Hoạt động chơi: Chơi giờ đón, trả trẻ: + Trò chuyện với trẻ về một số địa điểm công cộng trạm xá xã, đài tưởng niệm gần gũi nơi trẻ sống Xem video về một số địa điểm công cộng nơi trẻ sống	
----	---	--	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

57	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: Các bạn trai đứng sang 1 bên, các bạn gái đứng sang một bên	- Hiểu nội dung các câu từ, và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp bằng tiếng mẹ đẻ..	-Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: +Giờ vệ sinh: Cô yêu cầu trẻ xếp hàng: Các bạn trai đứng sang 1 bên, các bạn gái đứng sang một bên..	
59	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- <i>Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.</i> - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức	-Hoạt động chơi: Chơi ở góc, chui ngoài trời +Trò chuyện với trẻ cho trẻ Lắng nghe người khác nói, nhìn vào mặt người nói; Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ điệu bộ, nét mặt để người khác nói biết rằng mình đã hiểu hay chưa hiểu điều họ nói	
63	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	-Hoạt động chơi: Chơi ở giờ đón trả trẻ + Trò chuyện cùng trẻ về các nghề phổ biến và công việc của từng nghề	

65	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ: Hạt gạo làng ta, chú bộ đội hành quân trong mưa, cái bát xinh xinh. Đồng dao: kéo cưa lừa xẻ, ca dao rền rền ràng ràng...	- Đọc thơ Hạt gạo làng ta, chú bộ đội hành quân trong mưa, cái bát xinh xinh. Đồng dao: kéo cưa lừa xẻ, ca dao rền rền ràng ràng...	- Hoạt động học: VH + <i>Thơ: Hạt gạo làng ta</i> TCTV: Phù sa + <i>Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa.</i> TCTV: Lộp bộp + <i>Thơ: Cái bát xinh xinh</i> + Đồng dao: rền rền ràng ràng. Kéo cưa lừa xẻ	
69	Trẻ biết chọn sách để “đọc”- và xem	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - giữ gìn bảo vệ sách	-Hoạt động chơi: Chơi ở góc + Góc sách: Xem sách, tranh ảnh về nghề nghiệp	
73	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt: u, ư	- Nhận dạng các chữ cái: u, ư	- Hoạt động học : LQCC + <i>Làm quen chữ cái u, ư</i>	
74	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ: - Tô đồ các nét chữ cái: u, ư	- Tô đồ các nét chữ cái: u, ư	- Hoạt động học : LQCV + <i>Tập tô u, ư</i>	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

91	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	-Hoạt động chơi: Chơi ở góc + Góc phân vai: bán hàng với lời nói và cử chỉ lịch sự, lễ phép..., không để khách hàng phàn nàn. TCTV: Thân thiện, vui lòng, vừa lòng	
93	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. chia sẻ	- Hoạt động chơi: Chơi giờ đón trẻ + Trò chuyện với trẻ biết Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi chơi	

95	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường: <i>Bản đội, nơi trẻ ở, trường, lớp</i> - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	- Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm nhặt rác, lá cây bỏ vào thùng rác + Chơi buổi chiều: Cho trẻ xem video về các hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	
96	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

100	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Cháu yêu cô thợ dệt, cháu thương chú bộ đội qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Cháu yêu cô thợ dệt, cháu thương chú bộ đội - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Ngày mùa vui, Bài ca xây dựng, Xe chỉ luôn kim, Màu áo chú bộ đội	- Hoạt động học: ÂN + <i>Hát VD: Cháu yêu cô thợ dệt</i> + <i>Hát: Cháu thương chú bộ đội</i> - Nghe hát + Ngày mùa vui + Bài ca xây dựng + Xe chỉ luôn kim + Màu áo chú bộ đội	
101	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: : Lớn lên cháu lái máy cày. Cháu yêu cô chú công nhân. với các hình thức	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học: ÂN + <i>VTTT Phối hợp: Lớn lên cháu lái máy cày.</i> + <i>VTTTC: Cháu yêu cô chú công nhân.</i>	
103	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Tìm kiếm, lựa chọn các	- Hoạt động học: TH + <i>Nặn các loại quả</i> + <i>Vẽ dụng cụ nghề xây dựng</i>	

105	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	+ <i>Làm khung ảnh tặng chú bộ đội (EDP)</i>	
108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
110	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát:	- Hoạt động học: ÂN + <i>VTTTT Phối hợp: Lớn lên cháu lái máy cày.</i> + <i>VTTTTTC: Cháu yêu cô chú công nhân.</i>	

Tổng số mục tiêu : 31

KÝ DUYỆT

Trần Thị Vui